

Số: 34/2020/QĐST - HNGĐ

*Quan Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lữ Văn M, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Bản Ph, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản Ph, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Vi Thị Q, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Bản Ph, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện tại: Bản Ph, xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa..

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Q có 02 con chung là Lữ Hà V, sinh ngày 14/10/2013 và Lữ Nhật A, sinh ngày 10/6/2015. Hai bên thống nhất giao cả hai con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vi Thị Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lữ Văn M và chị Vi Thị Q thống nhất anh M tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2016/0000499 ngày 03/11/2020. Trả lại anh Lữ Văn M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện QS (02bản);
- UBND xã TT, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bàn Hữu Văn**